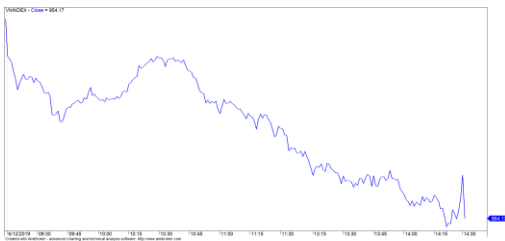


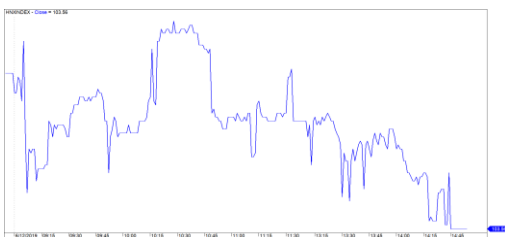
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	954.17	103.56	55.12
% ngày	-0.82%	-0.38%	-0.02%
% tuần	0.29%	0.02%	1.06%
% tháng	0.17%	-2.17%	-0.05%
% năm	-6.52%	-11.10%	4.00%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	3,711	295	263
TB 1 tuần	3,269	267	273
TB 1 tháng	3,778	375	311
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	371.08	2.78	38.78
Bán	399.23	3.73	30.83
Giá trị ròng	-28.15	-0.95	7.96
Độ rộng TT			
Mã Tăng	109	58	187
Mã Giảm	181	61	106
Không Đổi	96	253	588
Chỉ số chính			
P/E	16.60	9.34	17.45
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	3,252	188	971
LS Cổ tức	4.91%	3.33%	7.31%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán khu vực diễn biến tiêu cực khi các chỉ số chính giảm điểm mặc dù mức độ giảm không giống nhau. Cụ thể, Hang Seng đang giảm gần 2%, Shanghai Composite đang giảm 0.56% trong khi Kospi và Nikkei 225 giảm nhẹ.

Thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục suy yếu. Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 0.82% dừng tại 954.17 điểm, chỉ số HNX-Index giảm ít hơn với 0.38% dừng tại 103.56 điểm, chỉ số Upcom-Index chỉ giảm rất nhẹ. Dòng tiền tiếp tục duy trì ở mức thấp với giá trị giao dịch đạt 2,700 tỷ đồng trên cả ba sàn.

Đà giảm có xu hướng lan rộng với số mã giảm lấn áp hoàn toàn trong phiên. Rổ VN30-Index có 25 mã giảm và 4 mã tăng gồm MWG(1.2%), HPG(0.4%), HDB(0.2%), SBT(3%). Phía giảm đáng chú ý có GAS, PNJ, SSI, CTG, MSN, VHM. Trong đó GAS(-2.4%), VHM(-2.3%), SAB(0.7%) có lúc giảm sâu 3.2% trong phiên là các mã gây giảm chỉ số nhiều nhất. Nhóm cổ phiếu bán lẻ tăng vượt trội hơn thị trường chung nhờ FRT(3.3%), MWG(1.2%).

Khối ngoại quay lại bán ròng nhẹ 21 tỷ đồng trên cả ba sàn. BVH(20 tỷ), E1VFN30(19 tỷ) là hai mã được mua ròng nhiều nhất. Ở chiều bán, VHM(37 tỷ), VNM(20 tỷ), FRT(15 tỷ) đứng đầu danh sách bán ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng áp lực bán vẫn còn và có thể khiến chỉ số VN-Index kiểm định lại mức 950 điểm. Đồng thời, điểm tích cực chúng tôi nhận thấy dòng tiền ngắn hạn có dấu hiệu tăng nhẹ và có thể sẽ tiếp tục phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu trong những phiên giao dịch tới. Dòng tiền đầu cơ có xu hướng quay trở lại thị trường khi nhóm cổ phiếu Largecaps đang gặp nhiều khó khăn và nhiều cổ phiếu vẫn trong xu hướng giảm ngắn hạn. Ngoài ra, tỷ trọng cổ phiếu tiếp tục tăng nhẹ cho thấy cơ hội ngắn hạn vẫn hiện hữu, nhưng rủi ro ngắn hạn vẫn còn cao.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì ở mức GIẢM xu hướng ngắn hạn trên hai chỉ số chính với mức kháng cự ở mức 964.52 điểm của chỉ số VN-Index và 105.16 điểm của chỉ số HNX-Index. Do đó, trên quan điểm thận trọng, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục đứng ngoài thị trường và dừng bán ở vùng giá hiện tại. Đồng thời, vị thế mua mới nên dành tỷ trọng thấp theo mức khuyến nghị.

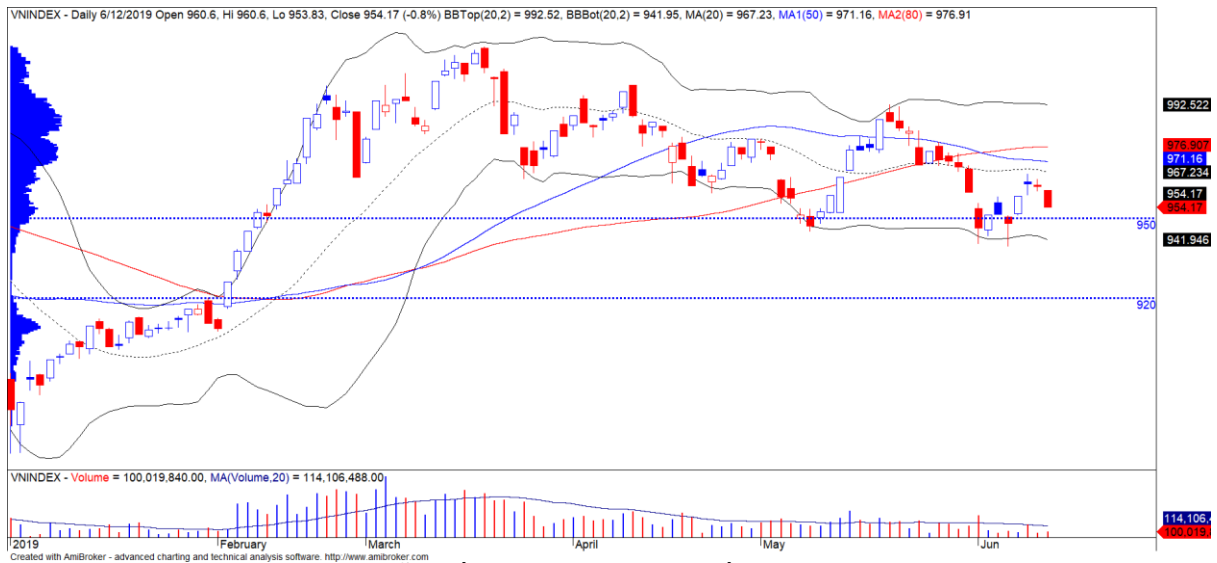
Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn: 34% cổ phiếu/66% tiền.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).

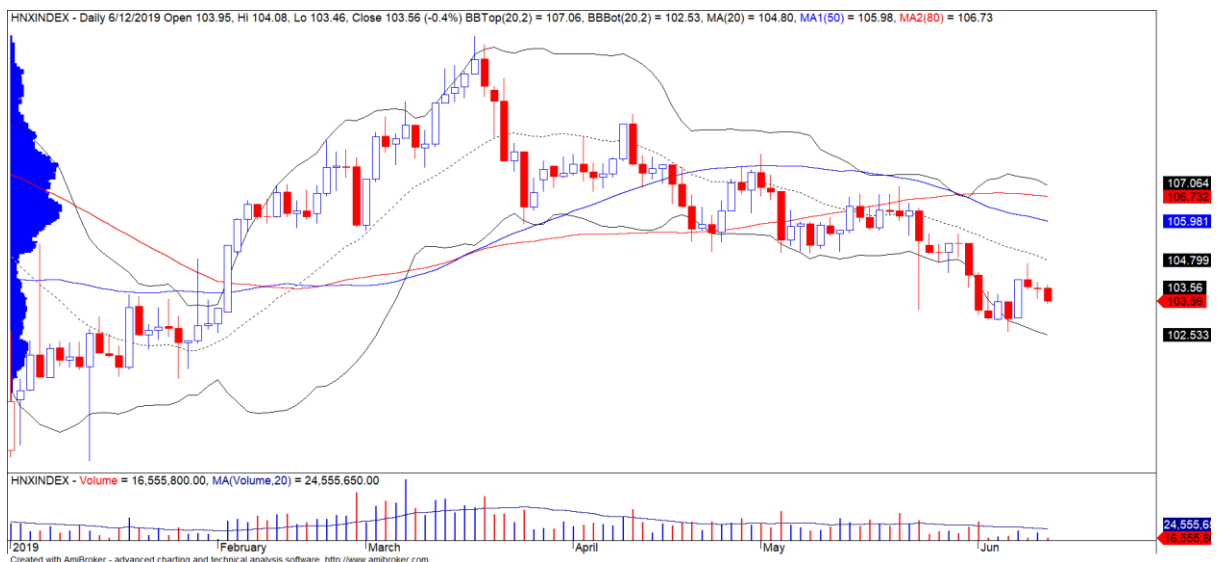


We Create **Fortune**

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TĂNG	1,000	1,025	965	953
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	108	110	105	101
Chỉ số VN30	GIẢM	TĂNG	895	935	877	863
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	992	1,030	969	963
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	835	845	822	804



We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	17,550	GIẢM	TĂNG		18,216			16,850	16,230	4.15%	
ACB	28,500	GIẢM	GIẢM		29,491				31,844		
ACV	80,800	GIẢM	TĂNG		81,821			90,000	79,578	-10.22%	
ANV	27,100	GIẢM	GIẢM		29,420			30,000	27,127	-9.58%	
ASM	7,080	GIẢM	GIẢM		7,339				8,419		
BFC	20,200	GIẢM	GIẢM		21,241				23,675		
BID	31,500	GIẢM	TĂNG		32,443			33,400	31,227	-5.69%	
BMP	44,350	TĂNG	GIẢM	44,500	42,236	-0.34%			48,516		
BSR	12,900	GIẢM	GIẢM		13,792				14,995		
BVH	80,300	TĂNG	GIẢM	79,000	76,152	1.65%			85,113		
BWE	25,900	TĂNG	TĂNG	25,850	25,593	0.19%		20,000	24,073	29.50%	
CEO	11,900	TĂNG	GIẢM	11,900	11,696	0.00%	MUA		13,106		
CII	22,800	GIẢM	GIẢM		23,393				25,256		
CMG	37,200	TĂNG	TĂNG	37,800	33,736	-1.59%		23,200	31,773	60.34%	
CMX	22,100	GIẢM	TĂNG		24,412			5,910	21,617	273.94%	
CSM	15,100	TĂNG	TĂNG	15,250	14,746	-0.98%		14,390	14,225	4.93%	
CTD	105,900	GIẢM	GIẢM		110,701				126,026		
CTG	20,250	GIẢM	TĂNG		20,823			22,700	19,639	-10.79%	
CTI	23,500	TĂNG	GIẢM	23,800	22,663	-1.26%			25,172		
CTR	27,300	GIẢM	N/A		28,535				4,134		
CVT	18,300	GIẢM	GIẢM		19,318				21,875		
DCM	8,270	GIẢM	GIẢM		8,500				9,161		
DGC	28,700	GIẢM	GIẢM		30,627				35,013		
DGW	21,850	GIẢM	GIẢM		22,434				24,255		
DHA	35,700	TĂNG	TĂNG	32,250	33,508	10.70%		29,100	32,885	22.68%	
DHC	43,450	TĂNG	TĂNG	40,900	40,546	6.23%		35,200	35,701	23.44%	
DHG	112,000	TĂNG	TĂNG	115,900	111,777	-3.36%		93,000	109,338	20.43%	
DIG	13,700	GIẢM	GIẢM		14,291				15,650		
DPG	38,500	GIẢM	TĂNG		40,482			40,018	34,775	-3.79%	
DPM	17,700	GIẢM	GIẢM	18,150	17,731	-2.31%	BÁN		19,712		
DPR	45,000	TĂNG	TĂNG	43,400	41,869	3.69%		42,500	38,294	5.88%	
DQC	18,450	GIẢM	GIẢM		19,485				22,049		



We Create Fortune

DRC	19,250	GIẢM	GIẢM		20,469			22,990		
DXG	18,500	GIẢM	GIẢM		18,864			21,621		
EIB	18,150	TĂNG	TĂNG	17,800	17,455	1.97%	14,700	16,352	23.47%	
FCN	14,350	GIẢM	TĂNG		14,704		16,050	13,649	-10.59%	
FMC	28,400	TĂNG	GIẢM	28,950	27,778	-1.90%		30,886		
FPT	45,050	TĂNG	TĂNG	45,200	43,722	-0.33%	46,000	42,214	-2.07%	
GAS	101,500	GIẢM	GIẢM		105,433		101,000	101,898	0.89%	
GEX	22,550	TĂNG	TĂNG	22,900	21,903	-1.53%	24,700	21,615	-8.70%	
GIL	32,150	GIẢM	GIẢM		32,780			36,813		
GMD	26,000	GIẢM	GIẢM		26,879			27,993		
GTN	18,800	GIẢM	TĂNG		19,940		15,000	16,369	25.33%	
GVR	13,600	TĂNG	GIẢM	13,500	11,951	0.74%		N/A		
HAG	4,950	GIẢM	GIẢM		5,120			5,814		
HAX	13,700	GIẢM	GIẢM		14,245			15,510		
HBC	15,900	GIẢM	GIẢM		16,859			18,315		
HCM	23,450	GIẢM	GIẢM		24,414			27,107		
HDB	26,800	TĂNG	GIẢM	27,600	25,944	-2.90%		29,637		
HDC	14,850	TĂNG	TĂNG	15,250	14,314	-2.62%	15,250	14,400	-2.62%	MUA
HDG	32,250	TĂNG	GIẢM	32,700	30,804	-1.38%		43,194		
HNG	15,300	GIẢM	GIẢM		15,569			16,554		
HPG	23,100	GIẢM	TĂNG		24,082		26,098	23,082	-11.49%	BÁN
HSG	7,780	GIẢM	TĂNG		8,080		9,300	7,015	-16.34%	
HT1	15,700	GIẢM	TĂNG		16,718		14,800	15,465	6.08%	
HUT	2,800	GIẢM	GIẢM		3,047			3,640		
HVN	43,400	GIẢM	TĂNG		43,597		39,000	38,265	11.28%	
KBC	14,600	TĂNG	GIẢM	14,300	14,131	2.10%		15,013		
KDH	23,800	TĂNG	GIẢM	30,900	23,238	-22.98%		32,661		
KSB	22,100	GIẢM	GIẢM		22,402			26,296		
LCG	9,970	GIẢM	GIẢM		10,292			11,817		
LDG	8,900	GIẢM	GIẢM		9,170			10,794		
LHG	19,100	GIẢM	TĂNG		19,948		19,300	17,020	-1.04%	
LPB	7,800	GIẢM	GIẢM		8,186			8,909		
LSS	5,400	GIẢM	GIẢM		5,629			5,906		
MBB	20,600	GIẢM	TĂNG		20,956		21,850	20,106	-5.72%	
MPC	34,000	GIẢM	GIẢM		37,908			47,772		
MSN	85,000	GIẢM	TĂNG		88,270		89,000	80,742	-4.49%	



We Create Fortune

MSR	19,000	GIẢM	GIẢM		21,641			20,715			
MWG	90,700	TĂNG	TĂNG	88,300	86,869	2.72%		88,700	80,841	2.25%	
NDN	14,800	TĂNG	TĂNG	14,100	14,190	4.96%		13,700	12,682	8.03%	
NKG	6,250	GIẢM	GIẢM		6,451			7,401			
NLG	29,350	TĂNG	TĂNG	29,700	28,321	-1.18%		28,700	28,115	2.26%	
NT2	27,100	GIẢM	GIẢM		27,872			29,219			
NTL	21,700	TĂNG	TĂNG	22,950	21,392	-5.45%		10,450	21,175	107.66%	
NVL	59,900	TĂNG	GIẢM	58,100	58,693	3.10%			62,332		
OIL	12,500	GIẢM	GIẢM		13,132			14,359			
PAC	36,850	TĂNG	GIẢM	38,000	36,036	-3.03%			39,387		
PC1	23,300	GIẢM	GIẢM		24,068			25,195			
PDR	24,800	TĂNG	TĂNG	24,100	24,343	2.90%		29,000	22,587	-14.48%	
PHR	56,800	GIẢM	TĂNG		59,085			24,000	50,969	136.67%	
PLX	61,800	GIẢM	TĂNG		64,103			62,400	58,426	-0.96%	
PNJ	76,700	GIẢM	TĂNG		79,421			104,000	72,834	-26.25%	
POW	15,750	TĂNG	TĂNG	15,200	15,513	3.62%		15,700	13,783	0.32%	
PVT	16,600	GIẢM	GIẢM		17,034			17,615			
PPC	27,000	GIẢM	TĂNG		27,691			19,700	24,232	37.06%	
PTB	67,600	TĂNG	TĂNG	66,600	65,468	1.50%		64,000	59,893	5.62%	
PVB	18,800	GIẢM	TĂNG		19,413			20,100	16,786	-6.47%	
PVD	18,200	GIẢM	TĂNG		19,473			18,500	17,783	-1.62%	
PVI	36,000	GIẢM	TĂNG		37,904			33,000	35,916	9.09%	BÁN
PVS	22,100	GIẢM	TĂNG		22,987			21,100	21,468	4.74%	
PXS	4,900	GIẢM	TĂNG		5,036			4,850	4,262	1.03%	
QNS	31,000	GIẢM	GIẢM		32,063				34,373		
REE	32,200	GIẢM	TĂNG		32,776			33,325	31,114	-3.38%	
SAB	274,000	TĂNG	TĂNG	253,000	263,945	8.30%		245,000	239,225	11.84%	
SAM	7,940	TĂNG	TĂNG	7,580	7,742	4.75%		7,400	7,073	7.30%	
SCR	7,480	TĂNG	GIẢM	7,500	7,255	-0.27%			7,611		
SHI	8,370	TĂNG	TĂNG	8,140	7,800	2.83%		6,990	6,728	19.74%	
SJS	18,200	TĂNG	GIẢM	18,300	16,869	-0.55%			19,930		
SKG	14,550	TĂNG	GIẢM	13,950	14,023	4.30%			14,892		
SSI	24,850	GIẢM	GIẢM		25,496			27,560			
STB	11,650	GIẢM	TĂNG		12,018			13,000	11,486	-10.38%	
TCB	21,300	GIẢM	GIẢM		22,261			N/A			
TCM	26,950	GIẢM	GIẢM		28,220				31,609		

We Create Fortune

TDH	12,750	TĂNG	TĂNG	11,700	11,842	8.97%		11,650	10,730	9.44%	
TLH	5,040	GIẢM	TĂNG		5,128			5,390	4,797	-6.49%	
TNG	22,400	GIẢM	TĂNG		23,737			12,000	19,605	86.67%	
VCB	67,000	GIẢM	TĂNG		68,529			62,000	62,992	8.06%	
VCG	26,400	GIẢM	TĂNG		26,997			19,200	23,906	37.50%	
VCS	62,300	TĂNG	GIẢM	63,100	60,416	-1.27%			69,165		
VGC	20,450	GIẢM	GIẢM		20,742				21,647		
VGT	11,000	TĂNG	GIẢM	12,000	10,694	-8.33%			13,091		
VHC	87,500	GIẢM	GIẢM		91,782				98,373		
VHM	80,000	GIẢM	GIẢM		83,042				92,698		
VIB	16,400	GIẢM	GIẢM		17,262			19,700	16,801	-14.71%	
VIC	116,000	TĂNG	TĂNG	113,000	114,447	2.65%		112,000	108,251	3.57%	
VIP	5,700	GIẢM	GIẢM		5,848				6,251		
VJC	123,500	TĂNG	TĂNG	114,400	120,771	7.95%		124,500	113,051	-0.80%	
VND	16,000	GIẢM	GIẢM		16,373				17,817		
VNG	20,800	TĂNG	GIẢM	20,600	19,947	0.97%			22,478		
VNM	125,200	GIẢM	GIẢM		130,342				137,861		
VPB	18,150	GIẢM	GIẢM		18,473				20,574		
VPI	41,850	TĂNG	GIẢM	41,750	40,919	0.24%			43,124		
VRC	16,100	GIẢM	GIẢM		17,074				18,617		
VRE	34,950	GIẢM	TĂNG		35,633			35,000	31,101	-0.14%	

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG NHÓM CỔ PHIẾU LARGE CAPS

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
ACB	28,500	GIẢM	GIẢM		29,491				31,844		
BID	31,500	GIẢM	TĂNG		32,443			33,400	31,227	-5.69%	
BSR	12,900	GIẢM	GIẢM		13,792				14,995		
BVH	80,300	TĂNG	GIẢM	79,000	76,152	1.65%			85,113		
CTG	20,250	GIẢM	TĂNG		20,823			22,700	19,639	-10.79%	
EIB	18,150	TĂNG	TĂNG	17,800	17,455	1.97%		14,700	16,352	23.47%	
FPT	45,050	TĂNG	TĂNG	45,200	43,722	-0.33%		40,997	42,214	9.89%	
GAS	101,500	GIẢM	GIẢM		105,433			99,026	101,898	2.90%	
HDB	26,800	TĂNG	GIẢM	27,600	25,944	-2.90%			29,637		
HNG	15,300	GIẢM	GIẢM		15,569				16,554		
HPG	23,100	GIẢM	TĂNG		24,082			26,098	23,082	-11.49%	BÁN



We Create Fortune

HVN	43,400	GIẢM	TĂNG		43,597			39,000	38,265	11.28%	
KDH	23,800	TĂNG	GIẢM	30,900	23,238	-22.98%			32,661		
MBB	20,600	GIẢM	TĂNG		20,956			21,271	20,106	-3.16%	
MSN	85,000	GIẢM	TĂNG		88,270			89,000	80,742	-4.49%	
MWG	90,700	TĂNG	TĂNG	88,300	86,869	2.72%		88,700	80,841	2.25%	
NVL	59,900	TĂNG	GIẢM	58,100	58,693	3.10%			62,332		
OIL	12,500	GIẢM	GIẢM		13,132				14,359		
PLX	61,800	GIẢM	N/A		64,103			62,400	58,426	-0.96%	
PNJ	76,700	GIẢM	TĂNG		79,421			77,881	72,834	-1.52%	
POW	15,750	TĂNG	TĂNG	15,200	15,513	3.62%		15,700	13,783	0.32%	
PVS	22,100	GIẢM	TĂNG		22,987			21,100	21,468	4.74%	
QNS	31,000	GIẢM	GIẢM		32,063				34,373		
REE	32,200	GIẢM	TĂNG		32,776			33,325	31,114	-3.38%	
ROS	30,100	GIẢM	TĂNG		31,694			34,800	27,327	-13.51%	
SSI	24,850	GIẢM	GIẢM		25,496				27,560		
STB	11,650	GIẢM	TĂNG		12,018			13,000	11,486	-10.38%	
TCB	21,300	GIẢM	GIẢM		22,261				25,293		
TPB	25,200	TĂNG	GIẢM	22,500	23,921	12.00%			N/A		
VCB	67,000	GIẢM	TĂNG		68,529			62,000	62,992	8.06%	
VCG	26,400	GIẢM	TĂNG		26,997			18,441	23,906	43.16%	
VEA	56,100	TĂNG	GIẢM	50,000	52,086	12.20%			N/A		
VGI	27,200	GIẢM	GIẢM		29,042				N/A		
VHM	80,000	GIẢM	GIẢM		83,042				92,698		
VIB	16,400	GIẢM	GIẢM		17,262			19,036	16,801	-11.74%	
VIC	116,000	TĂNG	TĂNG	113,000	114,447	2.65%		112,000	108,251	3.57%	
VJC	123,500	TĂNG	TĂNG	114,400	120,771	7.95%		124,500	113,051	-0.80%	
VNM	125,200	GIẢM	GIẢM		130,342				137,861		
VPB	18,150	GIẢM	GIẢM		18,473				20,574		
VRE	34,950	GIẢM	TĂNG		35,633			33,996	31,101	2.81%	

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG NHÓM CỔ PHIẾU MIDCAPS

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	17,550	GIẢM	TĂNG		18,216			16,850	16,230	4.15%	
ANV	27,100	GIẢM	GIẢM		29,420			30,000	27,127	-9.58%	
ASM	7,080	GIẢM	GIẢM		7,339				8,419		
BMP	44,350	TĂNG	GIẢM	44,500	42,236	-0.34%			48,516		

We Create Fortune

BWE	25,900	TĂNG	TĂNG	25,850	25,593	0.19%		19,440	24,073	33.23%	
C4G	8,900	GIẢM	#N/A		9,738				#N/A		
CEO	11,900	TĂNG	GIẢM	11,900	11,696	0.00%	MUA		13,106		
CII	22,800	GIẢM	GIẢM		23,393				25,256		
CRE	24,800	GIẢM	#N/A		25,084				#N/A		
CTI	23,500	TĂNG	GIẢM	23,800	22,663	-1.26%			25,172		
CTR	27,300	GIẢM	#N/A		28,535				#N/A		
DCM	8,270	GIẢM	GIẢM		8,500				9,161		
DHC	43,450	TĂNG	TĂNG	40,900	40,546	6.23%		35,200	35,701	23.44%	
DIG	13,700	GIẢM	GIẢM		14,291				15,650		
DPM	17,700	GIẢM	GIẢM	18,150	17,731	-2.31%	BÁN		19,712		
DRC	19,250	GIẢM	GIẢM		20,469				22,990		
DXG	18,500	GIẢM	GIẢM		18,864				21,621		
E1VFN30	14,300	GIẢM	GIẢM		14,678				15,587		
FCN	14,350	GIẢM	TĂNG		14,704			16,050	13,649	-10.59%	
FLC	4,350	GIẢM	GIẢM		4,496				5,024		
FTM	23,800	GIẢM	TĂNG		24,581			16,250	21,483	46.46%	
GEG	21,400	GIẢM	TĂNG		22,352			12,900	20,497	65.89%	
GEX	22,550	TĂNG	TĂNG	22,900	21,903	-1.53%		24,700	21,615	-8.70%	
GMD	26,000	GIẢM	GIẢM		26,879				27,993		
GTN	18,800	GIẢM	TĂNG		19,940			15,000	16,369	25.33%	
GVR	13,600	TĂNG	#N/A	13,500	11,951	0.74%			#N/A		
HAG	4,950	GIẢM	GIẢM		5,120				5,814		
HBC	15,900	GIẢM	GIẢM		16,859				18,315		
HCM	23,450	GIẢM	GIẢM		24,414				27,107		
HDG	32,250	TĂNG	GIẢM	32,700	30,804	-1.38%			43,194		
HPX	26,650	TĂNG	#N/A	26,800	26,092	-0.56%			#N/A		
HSG	7,780	GIẢM	TĂNG		8,080			8,452	7,015	-7.96%	
HT1	15,700	GIẢM	TĂNG		16,718			14,800	15,465	6.08%	
IBC	22,050	TĂNG	TĂNG	20,900	20,736	5.50%		24,900	19,303	-11.45%	
IDI	7,600	GIẢM	TĂNG		8,027			9,150	7,253	-16.94%	
IJC	10,750	GIẢM	GIẢM		10,768				11,501		
ITA	3,060	GIẢM	TĂNG		3,287			3,200	2,749	-4.38%	
KBC	14,600	TĂNG	GIẢM	14,300	14,131	2.10%			15,013		
KSB	22,100	GIẢM	GIẢM		22,402				26,296		
LDG	8,900	GIẢM	GIẢM		9,170				10,794		
LPB	7,800	GIẢM	GIẢM		8,186				8,909		
MBS	15,700	TĂNG	#N/A	15,800	15,400	-0.63%		16,000	#N/A	#N/A	

We Create Fortune

MPC	34,000	GIẢM	GIẢM		37,908			47,772		
NBB	21,600	TĂNG	TĂNG	19,300	20,952	11.92%	21,500	18,704	0.47%	
NKG	6,250	GIẢM	GIẢM		6,451			7,401		
NLG	29,350	TĂNG	TĂNG	29,700	28,321	-1.18%	28,700	28,115	2.26%	
NT2	27,100	GIẢM	GIẢM		27,872			29,219		
NTC	#####	TĂNG	#N/A	112,000	138,880	33.04%	120,000	#N/A	#N/A	
NTL	21,700	TĂNG	TĂNG	22,950	21,392	-5.45%	9,331	21,175	132.55%	
NVB	8,200	GIẢM	GIẢM		8,436			9,493		
OGC	4,030	GIẢM	GIẢM		4,414			4,794		
PC1	23,300	GIẢM	GIẢM		24,068			25,195		
PDR	24,800	TĂNG	TĂNG	24,100	24,343	2.90%	23,595	22,587	5.11%	
PHR	56,800	GIẢM	TĂNG		59,085		22,864	50,969	148.42%	
PPC	27,000	GIẢM	TĂNG		27,691		17,422	24,232	54.98%	
PTB	67,600	TĂNG	TĂNG	66,600	65,468	1.50%	60,780	59,893	11.22%	
PVD	18,200	GIẢM	TĂNG		19,473		18,500	17,783	-1.62%	
PVI	36,000	GIẢM	TĂNG		37,904		31,325	35,916	14.92%	BÁN
PVT	16,600	GIẢM	GIẢM		17,034			17,615		
QCG	5,050	GIẢM	TĂNG		5,192		5,910	4,638	-14.55%	
SAM	7,940	TĂNG	TĂNG	7,600	7,742	4.47%	7,400	7,073	7.30%	
SBT	17,200	GIẢM	GIẢM		17,992			19,311		
SCR	7,480	TĂNG	GIẢM	7,500	7,255	-0.27%		7,611		
SHB	7,000	GIẢM	GIẢM		7,320			7,880		
SHS	11,900	TĂNG	TĂNG	11,900	11,228	0.00%	12,100	10,571	-1.65%	
SJS	18,200	TĂNG	GIẢM	18,300	16,869	-0.55%		19,930		
STK	24,350	GIẢM	TĂNG		25,394		17,000	21,313	43.24%	
SZC	19,800	TĂNG	#N/A	16,750	19,281	18.21%		#N/A		
TCH	21,750	TĂNG	TĂNG	21,700	20,759	0.23%	21,000	20,591	3.57%	
TCM	26,950	GIẢM	GIẢM		28,220			31,609		
TNG	22,400	GIẢM	TĂNG		23,737		12,000	19,605	86.67%	
TTB	22,800	GIẢM	TĂNG		24,347		23,700	22,218	-3.80%	
VCI	31,800	TĂNG	GIẢM	32,100	31,124	-0.93%		36,212		
VGT	11,000	TĂNG	#N/A	12,000	10,694	-8.33%		#N/A		
VHC	87,500	GIẢM	GIẢM		91,782			98,373		
VND	16,000	GIẢM	GIẢM		16,373			17,817		
VNG	20,800	TĂNG	GIẢM	20,600	19,947	0.97%		22,478		
VPI	41,850	TĂNG	GIẢM	41,750	40,919	0.24%		42,859		

We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG NHÓM CỔ PHIẾU SMALLCAPS

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAV	10,000	GIẢM	#N/A		10,427			16,850	#N/A	#N/A	
AGR	3,890	TĂNG	TĂNG	3,890	3,743	0.00%	MUA	3,990	3,542	-2.51%	
AMD	1,770	TĂNG	GIẢM	1,770	1,746	0.00%	MUA		2,174		
APG	7,950	GIẢM	GIẢM		8,107				9,066		
ART	2,500	GIẢM	GIẢM		2,800				3,493		
BCC	8,000	GIẢM	TĂNG		8,435			7,700	7,657	3.90%	
BCG	5,690	GIẢM	TĂNG		6,008			6,390	5,406	-10.95%	
C69	10,300	TĂNG	TĂNG	8,800	10,112	17.05%		5,300	8,706	94.34%	
CCL	4,840	TĂNG	TĂNG	3,550	4,331	36.34%		3,460	3,627	39.88%	
CRC	14,900	GIẢM	GIẢM		15,890				19,005		
CVT	18,300	GIẢM	GIẢM		19,318				21,875		
DAG	6,530	GIẢM	GIẢM		6,710				7,406		
DAH	8,450	GIẢM	TĂNG		8,609			4,664	7,386	81.17%	
DGW	21,850	GIẢM	GIẢM		22,434				24,255		
DLG	1,360	GIẢM	GIẢM		1,434				1,709		
DRH	6,400	GIẢM	GIẢM		6,504				8,288		
DTD	15,000	TĂNG	TĂNG	15,000	14,188	0.00%	MUA	12,900	11,089	16.28%	
EVG	2,760	GIẢM	GIẢM		2,876				3,023		
FIT	3,110	GIẢM	TĂNG		3,294			3,640	2,853	-14.56%	
GKM	15,100	GIẢM	TĂNG		15,566			11,425	14,952	32.17%	
HAH	12,100	TĂNG	GIẢM	13,800	12,031	-12.32%			12,668		
HAI	1,710	TĂNG	GIẢM	1,710	1,689	0.00%	MUA		1,991		
HAP	3,600	GIẢM	TĂNG		3,730			3,670	3,246	-1.91%	
HAR	4,180	TĂNG	TĂNG	3,250	3,919	28.62%		3,710	3,262	12.67%	
HCD	3,830	GIẢM	GIẢM		4,048				4,858		
HDA	9,900	GIẢM	GIẢM		10,448			10,400	10,481	0.77%	BÁN
HDC	14,850	TĂNG	TĂNG	15,250	14,314	-2.62%		15,250	14,400	-2.62%	MUA
HHP	17,100	GIẢM	#N/A		18,146				#N/A		
HHS	3,550	GIẢM	GIẢM		3,668				3,973		
HII	12,600	GIẢM	GIẢM	13,450	12,634	-6.07%	BÁN		14,744		
HQC	1,400	TĂNG	GIẢM	1,430	1,357	-2.10%			1,536		
HSL	10,000	TĂNG	GIẢM	9,600	9,952	4.17%			11,235		
HUT	2,800	GIẢM	GIẢM		3,047				3,640		
HVG	3,250	GIẢM	GIẢM		3,879				5,713		



We Create Fortune

HVH	24,950	GIẢM	#N/A		26,080			#N/A		
JVC	3,070	GIẢM	TĂNG		3,169		3,280	2,981	-6.40%	
KLF	1,500	GIẢM	GIẢM		1,707			1,937		
KMR	3,010	GIẢM	TĂNG	3,450	3,055	-11.46%	3,680	2,649	-18.21%	
LCG	9,970	GIẢM	GIẢM		10,292			11,817		
LGL	10,900	TĂNG	TĂNG	10,400	9,192	4.81%	7,113	8,529	53.24%	
LHG	19,100	GIẢM	TĂNG		19,948		19,300	17,020	-1.04%	
LMH	17,100	TĂNG	#N/A	15,550	15,028	9.97%		#N/A		
MST	3,000	GIẢM	GIẢM		3,571			4,774		
NDN	14,800	TĂNG	TĂNG	14,100	14,190	4.96%	13,104	12,682	12.94%	
PHC	12,900	GIẢM	TĂNG		13,371		14,450	12,650	-10.73%	
PVB	18,800	GIẢM	TĂNG		19,413		20,100	16,786	-6.47%	
PVC	6,900	GIẢM	TĂNG		7,387		7,100	6,199	-2.82%	
PXL	6,300	GIẢM	GIẢM		6,841			7,604		
PXS	4,900	GIẢM	TĂNG		5,036		4,850	4,262	1.03%	
QBS	3,100	GIẢM	GIẢM		3,330			3,619		
SFG	17,900	TĂNG	TĂNG	17,600	16,484	1.70%	11,494	14,905	55.73%	
SHI	8,370	TĂNG	TĂNG	8,800	7,800	-4.89%	6,233	6,728	34.29%	
SJF	2,910	GIẢM	GIẢM		3,313			4,781		
SKG	14,550	TĂNG	GIẢM	13,950	14,023	4.30%		14,892		
TDH	12,750	TĂNG	TĂNG	11,700	11,842	8.97%	11,650	10,730	9.44%	
TIG	3,500	GIẢM	TĂNG		3,935		3,200	3,029	9.38%	
TLD	5,400	GIẢM	GIẢM		6,045			6,758		
TLH	5,040	GIẢM	TĂNG		5,128		5,850	4,797	-13.85%	
TNI	12,050	TĂNG	TĂNG	11,350	11,400	6.17%		12,010		
TTF	3,310	GIẢM	TĂNG		3,397		3,990	3,028	-17.04%	
TTH	4,300	GIẢM	TĂNG		4,557		5,273	4,217	-18.45%	
TVB	17,200	GIẢM	GIẢM		17,914			20,422		
TVC	12,000	GIẢM	GIẢM		13,071		9,400	12,451	32.46%	
VC3	23,400	TĂNG	TĂNG	23,100	22,538	1.30%	22,000	21,070	6.36%	
VCR	25,600	TĂNG	TĂNG	13,300	19,886	92.48%	3,900	17,322	556.41%	
VNE	4,140	GIẢM	TĂNG		4,273		4,650	3,958	-10.97%	
VPG	20,700	TĂNG	TĂNG	20,400	18,509	1.47%	20,456	18,842	1.20%	
VRC	16,100	GIẢM	GIẢM		17,074			18,617		
YBM	10,600	GIẢM	GIẢM		10,965			13,059		

We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	954.17	-0.82%
VN30	865.42	-0.63%
VN Mid	969.06	-0.49%
VN Small	814.63	-0.27%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	103.56	-0.38%
HN30	189.36	-0.56%
VNX AllSh	844.39	-0.66%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	55.12	-0.02%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	371.08	
Bán	399.23	
GT ròng	-28.15	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	2.78	
Bán	3.73	
GT ròng	-0.95	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	38.78	
Bán	30.83	
GT ròng	7.96	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TTF	210	6.77%
NAF	912	5.67%
LGL	500	4.81%
IJC	400	3.86%
TIP	950	3.61%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VCR	1800	7.56%
CEO	500	4.39%
PVI	200	0.56%
NVB	0	0.00%
SHB	0	0.00%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BCM	1200	4.71%
GVR	500	3.82%
EVS	400	3.60%
VEA	1400	2.56%
VTP	3300	2.25%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SZC	-1000	-4.81%
NTL	-750	-3.34%
MSH	-2000	-3.22%
PVD	-550	-2.93%
BMI	-700	-2.82%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VIX	-500	-6.67%
HUT	-100	-3.45%
PVS	-600	-2.64%
NDN	-200	-1.33%
TNG	-300	-1.32%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SNZ	-1200	-4.76%
MPC	-1200	-3.41%
VGI	-800	-2.86%
SDI	-1800	-2.51%
VIB	-300	-1.80%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	401,302	
VHM	274,325	
VCB	249,978	
VNM	218,545	
GAS	199,051	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	35,669	
VCG	11,661	
PVS	10,850	
VCS	9,894	
SHB	8,422	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	175,046	
VGI	85,093	
VEA	72,688	
MCH	60,901	
GVR	52,420	

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
ROS	12,005,090	9,962,357
MSN	10,723,690	1,064,010
TPB	7,502,796	1,380,873
ITA	5,914,410	4,902,859
FLC	5,281,290	3,799,846

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
SHB	7,352,823	4,205,967
VIX	2,403,000	192,370
PVS	2,274,495	3,609,982
TNG	1,240,045	1,090,906
HKB	1,070,100	86,333

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
GVR	2,636,146	750,562
FRM	1,816,600	257,427
BSR	1,132,101	1,769,419
VGI	800,938	778,184
VEA	481,059	445,636

Nguồn: Bloomberg & YSVN

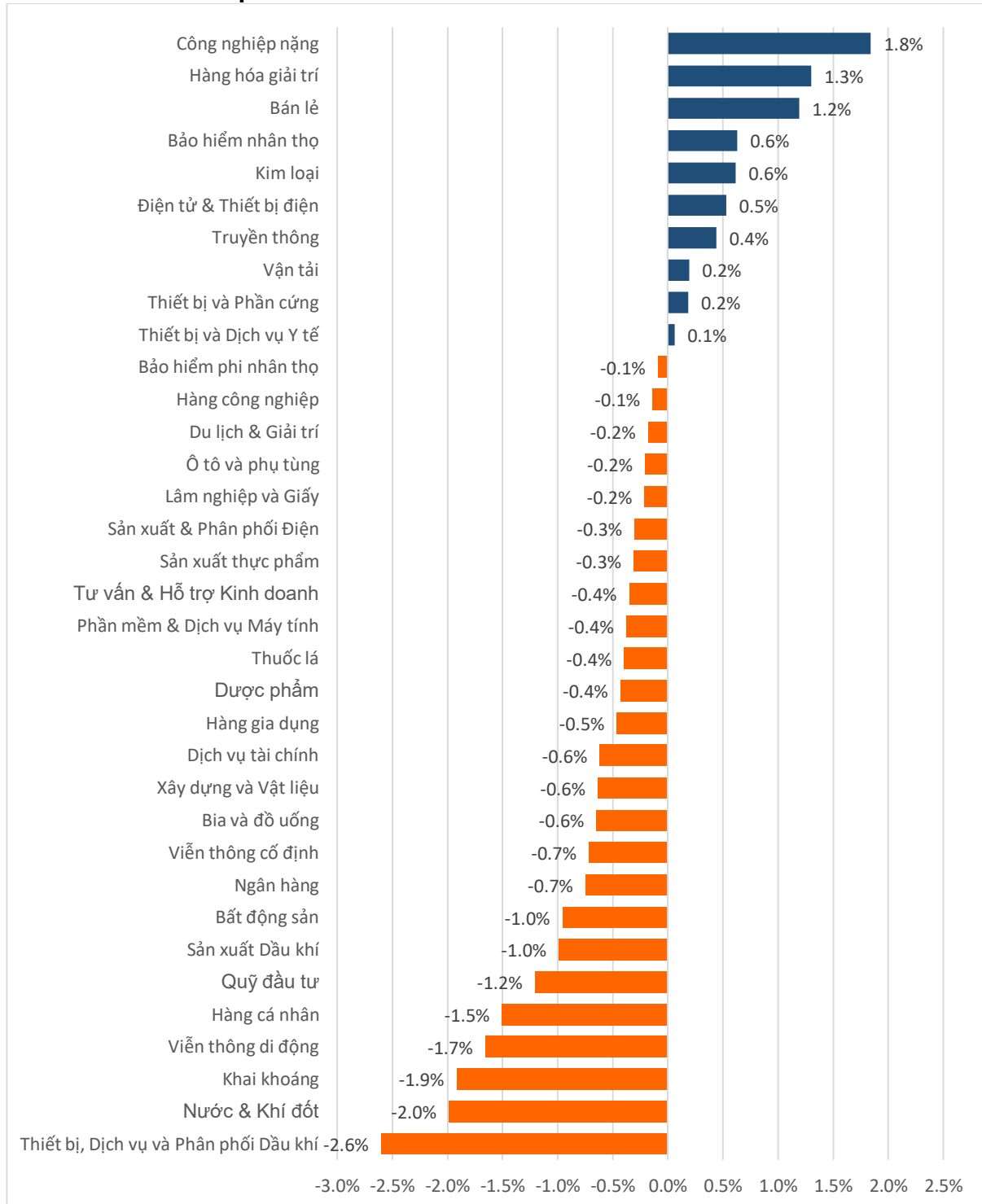
Nguồn: Bloomberg & YSVN

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create **Fortune**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



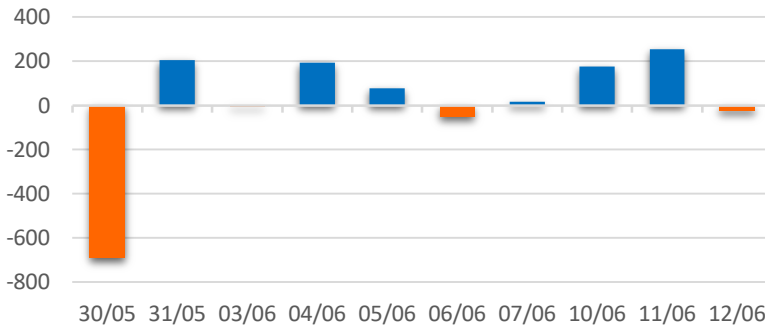
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

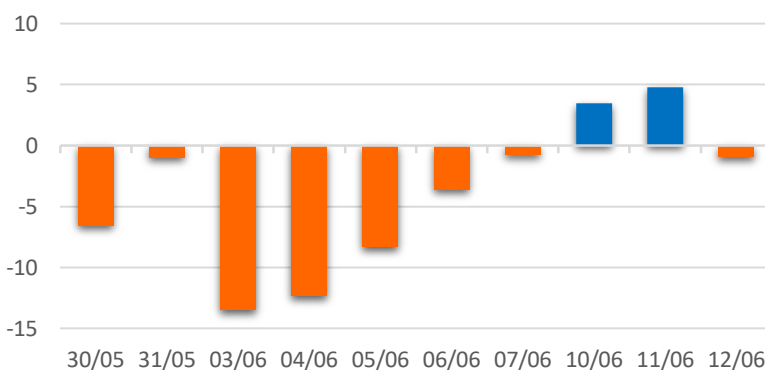
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BVH	20,106	VHM	37,355
E1VFN30	18,544	VNM	20,381
AST	6,463	FRT	14,705
PLX	6,438	SAB	9,184
POW	4,473	SBT	6,108

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

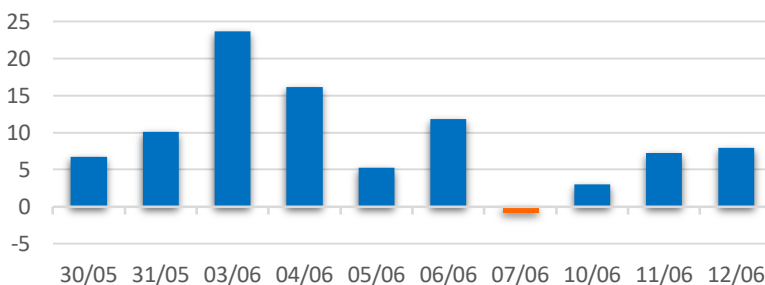
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
TNG	809	DBC	816
DGC	176	HKB	583
NET	117	DS3	141
MST	51	PMP	135
PVS	45	HVT	129

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VEA	6,136	ACV	3,530
VTP	5,032	BSR	1,945
GVR	2,619	MPC	569
C4G	288	VGI	188
VGG	264	TND	167

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



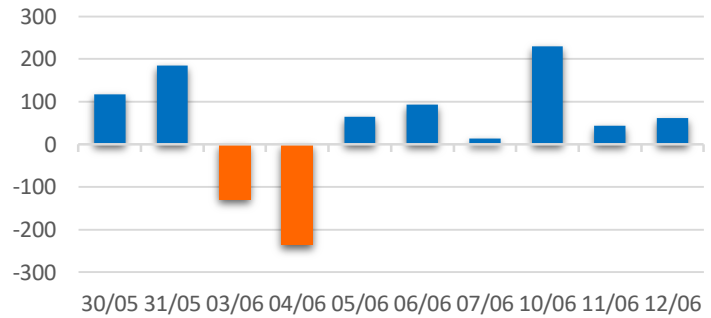
We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

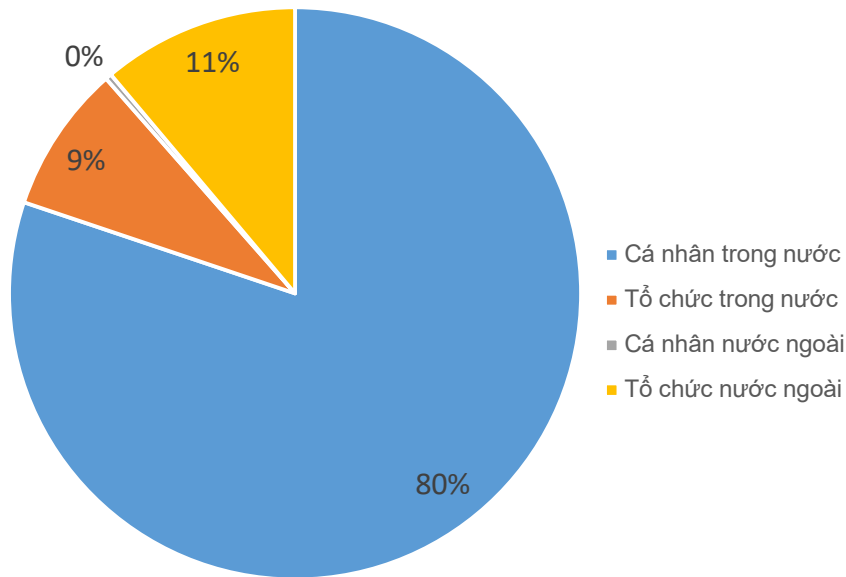
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VIC	107,360	VHM	42,246
HPG	11,074	NBB	30,450
SCR	8,000	E1VFN30	18,601
VNM	5,413	MWG	3,610
REE	2,907	POW	3,436

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

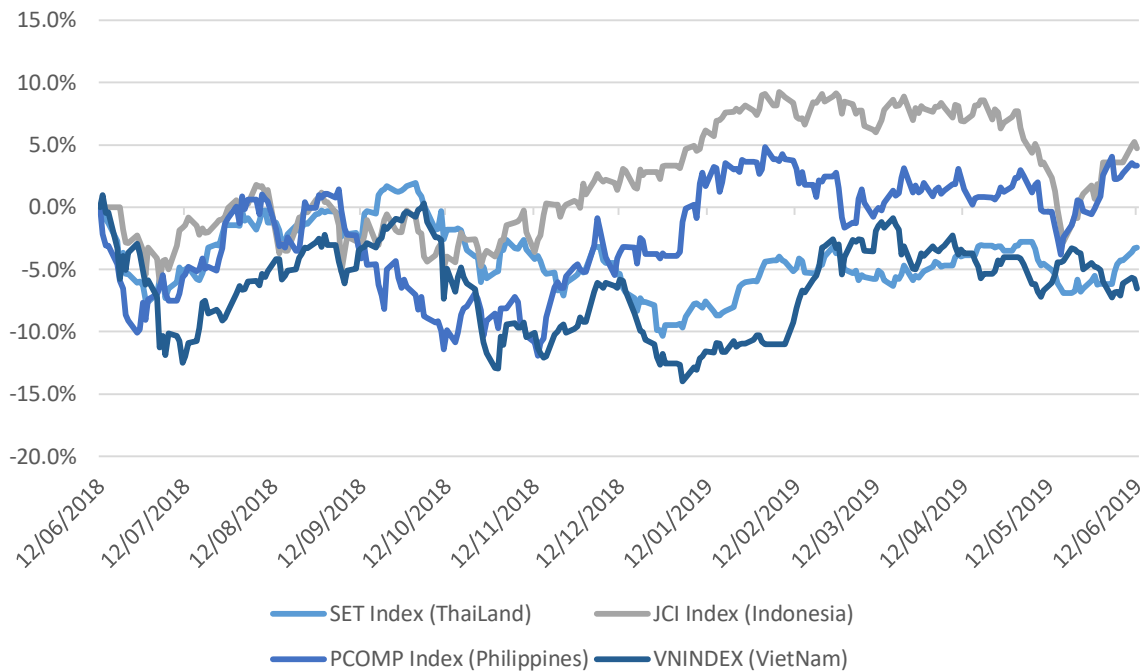


Nguồn: FimPro – YSVN



We Create Fortune

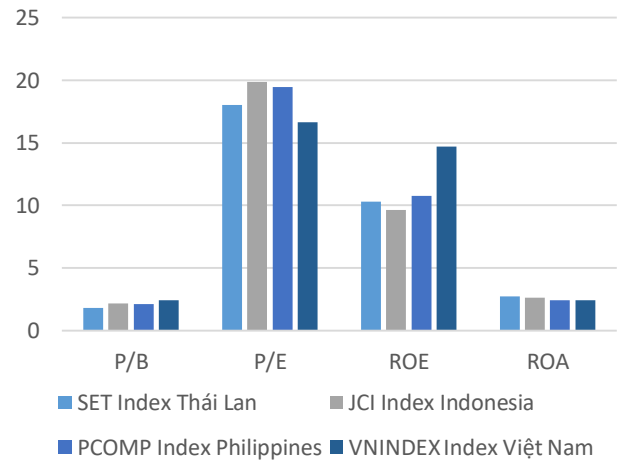
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.8x	2.2x	2.1x	2.4x
P/E		18.0x	19.9x	19.5x	16.6x
ROE	%	10.28	9.63	10.78	14.71
ROA	%	2.73	2.61	2.43	2.43
Vốn hóa	Tỷ USD	546.54	506.34	195.28	138.85
GTGD	Triệu USD	1.39	0.45	0.09	0.09
LS cổ tức	%	3.10	2.31	1.60	1.95

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuantan.com.vn

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuantan.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuantan.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3830

phat.pham@yuantan.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuantan.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuantan.com.vn

Phù Vĩnh Quế

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868

que.phu@yuantan.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuantan.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuantan.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuantan.com.vn

Nguyễn Đức Hoàn

Giám đốc trung tâm kinh doanh

Nam Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuantan.com.vn



We Create Fortune

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written